

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Tên dự án: Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn
ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2019,
trên địa bàn huyện Hoài Ân**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019;



Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019.

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 264/BC-SKHĐT và Văn bản số 265/BC-SKHĐT ngày 07/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2019, trên địa bàn huyện Hoài Ân, do UBND các xã: Ân Nghĩa, Ân Hữu, Ân Đức, Ân Mỹ, Ân Tường Đông, Ân Hào Đông, Ân Hào Tây, Đak Mang, Bok Tới, Ân Sơn làm chủ đầu tư, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng các công trình nhằm góp phần đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn của các tiêu chí nông thôn mới, phục vụ nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; đồng thời tạo mỹ quan cho khu dân cư, đáp ứng với các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Quy mô đầu tư: Dự án nhóm C quy mô nhỏ, thuộc các tiêu chí giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa v.v... đầu tư ở các xã nông thôn mới trên địa bàn huyện Hoài Ân.

3. Địa điểm thực hiện dự án: trên địa bàn các xã Ân Nghĩa, Ân Hữu, Ân Đức, Ân Mỹ, Ân Tường Đông, Ân Hào Đông, Ân Hào Tây, Đak Mang, Bok Tới, Ân Sơn, huyện Hoài Ân.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 36.122.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ, một trăm hai mươi hai triệu đồng).

5. Khả năng cân đối vốn đầu tư công cho dự án: Phần vốn cân đối từ các nguồn cho dự án ở các năm như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng.

Năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện Hoài Ân	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
2019	11.444	3.402	1.144	1.647
2020	1.436	3.340		13.709
Tổng cộng	12.880	6.742	1.144	15.356

6. Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ, vốn ngân sách huyện Hoài Ân, vốn ngân sách các xã nông thôn mới, vốn dân góp và lòng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã nông thôn mới thuộc các tiêu chí như: giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, chợ, v.v...

8. Thời gian thực hiện dự án: năm 2019 - 2020.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ dự án trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án, để triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Khó bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Chủ tịch UBND các xã Ân Nghĩa, Ân Hữu, Ân Đức, Ân Mỹ, Ân Tường Đông, Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây, Đak Mang, Bok Tới, Ân Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.(M.18b) 



Trần Châu

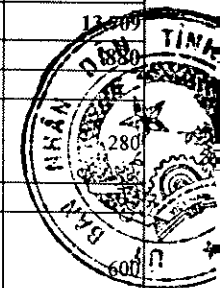
PHỤ LỤC

**CÁC DỰ ÁN NHÓM C QUY MÔ NHỎ, KHỞI CÔNG MỚI CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀI ÂN**

(Kèm theo Quyết định số: **1589**/QĐ-UBND ngày **13**/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán dự án					Nguồn vốn đầu tư dự kiến các năm									
										Kế hoạch năm 2019					Kế hoạch năm 2020				
					Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
1	Huyện Hoài Ân				36.122	12.880	6.742	1.144	15.356	17.637	11.444	3.402	1.144	1.647	18.485	1.436	3.340	0	13.609
1	Xã Ân Hào Tây				2.200	970	0	350	880	1.320	970	0	350	0	880	0	0	0	0
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>																		
a	Tuyến đường liên xã từ ngã 3 đường nhà ông sáu Thọ -giáp cầu suối nước đục	Tân Xuân	840m	2019	1.200	720	0	200	280	920	720	0	200	0	280	0	0	0	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>																		
b	Xây dựng mới trạm bơm Tân Xuân	Tân Xuân	xd nhà trạm, 2 tổ máy, bể hút, bể nhà	2019	1.000	250	0	150	600	400	250	0	150	0	600	0	0	0	0
2	Xã Ân Hào Đông				2.060	700	480	0	880	979	479	0	0	500	1.081	221	480	0	380
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>																		
a	Tuyến ĐT 629 đến nhà ông Phong	Bình Hòa Nam	1400m	2019	1.400	470	320	0	610	650	300	0	0	350	750	170	320	0	260
b	Tuyến từ nhà ông Lê Văn Phúc đến nhà ông Dũng	Bình Hòa Nam	700m	2019	660	230	160	0	270	329	179	0	0	150	331	51	160	0	120
3	Xã Ân Mỹ				11.624	830	6.100	644	4.050	4.798	530	3.402	644	222	6.826	300	2.698	0	3.828
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>																		
a	BTXM tuyến đường Đại Định	Đại Định	2,9 km	2019	4.384	0	2.600	444	1.340	1.324	0	880	444	0	3.060	0	1.720	0	1.340
b	BTXM tuyến đường từ ĐT 629 đi Đập Lại Giang	Long Mỹ		2019	4.500	300	2.400	200	1.600	1.622	0	1.422	200	0	2.878	300	978	0	1.600
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>																		
c	Nhà văn hóa thôn Mỹ Đức	Mỹ Đức	Nhà cấp IV, 1 tầng	2019	514	0	300	0	214	360	0	300	0	60	154	0	0	0	154
d	Sửa chữa nhà tại việc, tường rào, rãnh thoát nước UBND xã Ân Mỹ	Ân Mỹ	hạ tầng kỹ thuật	2019	800	0	480	0	320	480	0	480	0	0	320	0	0	0	320
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>																		
d	Chợ Ân Mỹ	0	0	2019	540	0	320	0	220	482	0	320	0	162	58	0	0	0	58



74

	Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm																		
c	Xây dựng bể chứa và nhà chứa rác thải bao bì thuốc BVTV	Xã Ân Mỹ	60 bể	2019	286	170	0	0	116	170	170	0	0	0	116	0	0	0	116
g	Xây dựng bãi rác thải rắn xã Ân Mỹ	Mỹ Thành-Đại Định	1ha	2019	600	360	0	0	240	360	360	0	0	0	240	0	0	0	240
4	Xã Ân Đức				600	150	0	150	300	300	150	0	150	0	300	0	0	0	300
	Tiêu chí 3: Thủy lợi																		
	Nâng cấp trạm bơm đội 3 thôn Gia Đức	thôn Gia Đức	xđ nhà trạm 15m2, bể hút, bể nhả	2019	600	150	0	150	300	300	150	0	150	0	300	0	0	0	300
5	Xã Ân Tường Đông				4.158	1.805	162	0	2.191	1.928	1.728	0	0	200	2.230	77	162	0	1.991
	Tiêu chí 2: Giao thông																		
a	BTXM từ nhà ông Hiền đến nhà ông Trung (nối dài)	Diêu Tường	122m	2019	180	100	0	0	80	70	70	0	0	0	110	30	0	0	80
b	Nâng cấp, cấp phối từ nhà ông Nghĩa đến ngã 3 Cây Sanh	Trị Tường	178,5m	2019	300	180	0	0	120	140	140	0	0	0	160	40	0	0	120
c	Nâng cấp, cấp phối đường vào nghĩa địa thôn Vĩnh viễn	Vĩnh Viễn	510m	2019	700	420	0	0	280	413	413	0	0	0	287	7	0	0	280
d	BTXM đường vào nghĩa địa thôn Tân Thành	Tân Thành	650m	2019	710	250	162	0	298	250	250	0	0	0	460	0	162	0	298
d	BTXM từ nhà ông Quốc đến nhà bà Phùng	Lộc giang	200m	2019	200	120	0	0	80	120	120	0	0	0	80	0	0	0	80
	Tiêu chí 3: Thủy lợi																		
e	Kênh mương từ nhà bà Trầm đến Đồng Cây Trâm	Vĩnh Viễn	900m	2019	800	200	0	0	600	300	200	0	0	100	500	0	0	0	500
g	Kênh mương từ Địa Cây Sơn đến ruộng ông An	Vĩnh Viễn	600m	2019	540	135	0	0	405	235	135	0	0	100	305	0	0	0	305
	Tiêu chí 15: Y tế																		
h	Nâng cấp tường rào trạm y tế xã Ân Tường Đông	Lộc giang	100m	2019	300	150	0	0	150	150	150	0	0	0	150	0	0	0	150
	Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm																		
i	Xây dựng mới bãi chôn lấp rác thải xã Ân Tường Đông	Lộc giang	500m2	2019	428	250	0	0	178	250	250	0	0	0	178	0	0	0	178
6	Xã Ân Hữu				3.250	1.920	0	0	1.330	1.914	1.914	0	0	0	1.336	6	0	0	1.330
	Tiêu chí 2: Giao thông																		
a	BTXM tuyến nhà Bà lan đi đập đồng đỏ	Liên Hội	700m	2019	950	570	0	0	380	564	564	0	0	0	386	6	0	0	380
b	Nâng cấp đường nội đồng tuyến đường liên xã đi đồng bún	Phú Văn 2	200m	2019	300	150	0	0	150	150	150	0	0	0	150	0	0	0	150
c	Nâng cấp đường nội đồng tuyến nhà ông Đông đi đồng chùa	Hà Đông	600m	2019	900	540	0	0	360	540	540	0	0	0	360	0	0	0	360
d	BTXM đường nội đồng tuyến cuối đường WB Liên Hội đi nhà ông Huy xóm 3 Hội nhơn	Phú Văn 2	375m	2019	400	240	0	0	160	240	240	0	0	0	160	0	0	0	160
	Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa																		

74

d	Xây mới nhà văn hóa thôn Xuân Sơn	Xuân Sơn	150 m2	2019	700	420	0	0	280	420	420	0	0	0	280	0	0	0	280
7	Xã Ân Nghĩa				4.930	2.125	0	0	2.805	2.114	1.914	0	0	200	2.816	211	0	0	2.605
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>																		
a	BTXM tuyến nhà ông Tuấn - sông Hiệp Định	Phù Ninh	500m	2019	1.100	660	0	0	440	519	519	0	0	0	581	141	0	0	440
b	BTXM tuyến từ nhà bà Được đến hồ Đồng Quang	Hương Quang	700m	2019	1.450	870	0	0	580	800	800	0	0	0	650	70	0	0	580
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>																		
c	Kênh mương từ Đồng Lâm đến Đồng Làng (nối tiếp)	Kim Sơn	400m	2019	1.000	250	0	0	750	350	250	0	0	100	650	0	0	0	650
d	Kênh mương từ Miếu Đá Mòng đến Học Điền (nối tiếp)	Bình Sơn	500m	2019	1.380	345	0	0	1.035	445	345	0	0	100	935	0	0	0	935
8	Xã Đák Mang				1.000	600	0	0	400	561	461	0	0	100	439	139	0	0	300
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>																		
	BTXM từ nhà Đình Cao Thới đến nhà ông Đình Văn Chít	thôn O6	480m	2019	1.000	600	0	0	400	561	461	0	0	100	439	139	0	0	300
9	Xã Bok Tới				2.350	1.410	0	0	940	1.709	1.384	0	0	325	641	26	0	0	615
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>																		
a	BTXM từ ruộng Đình Văn Mơn đến nhà ông Đình Văn Dìn	thôn T4	230m	2019	700	420	0	0	280	520	420	0	0	100	180	0	0	0	180
b	Tuyến đường từ nhà ông Đình Văn Tròn đến giáp đường bê tông liên xã	Thôn T4	600m	2019	500	300	0	0	200	400	300	0	0	100	100	0	0	0	100
	<i>Tiêu chí 15: Y tế</i>																		
c	Tường rào cổng ngõ trạm y tế xã Bok Tới	Thôn T4	200m	2019	1.150	690	0	0	460	789	664	0	0	125	361	26	0	0	335
10	Xã Ân Sơn				3.950	2.370	0	0	1.580	2.014	1.914	0	0	100	1.936	456	0	0	1.480
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>																		
a	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ công chào đến UBND xã	Ân Sơn	300m	2019	1.200	720	0	0	480	600	600	0	0	0	600	120	0	0	480
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>																		
b	Kênh thoát nước khu dân cư Thôn 1 xã Ân Sơn	thôn 1	1500m	2019	2.750	1.650	0	0	1.100	1.414	1.314	0	0	100	1.336	336	0	0	1.000

Ghi chú: Quy mô đầu tư của từng danh mục dự án như phụ lục kèm theo ở giai đoạn này chỉ là khái toán, khi triển khai các bước thủ tục tiếp theo về đầu tư xây dựng, yêu cầu các chủ đầu tư có trách nhiệm khảo sát và tính toán xác định quy mô đầu tư xây dựng công trình phù hợp, đảm bảo theo các quy định hiện hành của nhà nước, tránh tình trạng đầu tư lãng phí, không hiệu quả

7/